

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HS-ST

Ngày 21-3-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Quốc Mậu.

Bà Nguyễn Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bùi Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Trần Trọng T, sinh năm 1978 tại Nam Định;

N-ì §KHKTT: Thôn Đông Khê Trại, xã Mỹ Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; nơi ở trước khi bị bắt: Xóm 9, xã Thành Lợi, huyện V, tỉnh Nam Định; quèc tĐch: ViÖt Nam; d©n tíc: Kinh; t«n gi,o: Kh«ng; Giúu tÝnh: Nam; tr×nh ®é học vắn: 0/12; nghỀ nghiÖp: Tự do; con «ng: Trần Trọng Mỹ, sinh năm 1951; con bà: Kiều Thị Oanh, sinh năm 1964; chưa có vợ, con; tiÒn ,n, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/02/1997 bị Tòa án nhân dân Thành phố Nam Định xử 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong bản án; ngày 04/3/1999 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội xử 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 22, đã chấp hành xong bản án; ngày 29/9/1999 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 187, đã chấp hành xong bản án; ngày 12/11/2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 157, đã chấp hành xong bản án; ngày 11/8/2008 bị Tòa án nhân dân Thành phố Nam Định xử 08 năm tù

về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 291, đã chấp hành xong bản án ngày 22/10/2015.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2024 đến nay. (Có mặt).

2. Triệu Ngọc T1, sinh năm 1983 tại Nam Định.

N-ĩ §KHKT: Số nhà 78, đường Nguyễn Khuyến, phường Trường Thi, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; nơi ở trước khi bị bắt: Xóm 9, xã Thành Lợi, huyện V, tỉnh Nam Định; quèc tƧch: ViÖt Nam; d©n tíc: Kinh; t«n gi, o: Kh«ng; Giĩi tŷnh: Nam; tr×nh ®é học vǎn: 12/12; nghỀ nghiÖp: Tự do; con «ng: Triệu Văn Giǎn, sinh năm 1956; con bà: Nguyễn Thị Thuợc, sinh năm 1954. có vợ: Bùi Thị Kim Oanh, sinh năm 1983 và 02 con; tiÖn ,n, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09/5/2005 đi cơ sở giáo dục 24 tháng theo quyết định số 1165/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định (đã chấp hành xong); ngày 31/12/2008 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 526/2008/HSST, đã chấp hành xong bản án ngày 18/02/2011.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2024 đến nay (Có mặt).

*** Người tham gia tố tụng khác:**

- *Người làm chứng:*

+ Bà Bùi Thị Kim P, sinh năm 1959; (vǎng mặt).

+ Anh Vũ Duy Đ, sinh năm 1980; (vǎng mặt).

+ Ông Vũ Huy C, sinh năm 1963; (vǎng mặt).

+ Anh Vũ Duy Đ1, sinh năm 1992; (vǎng mặt).

- *Người chứng kiến:*

+ Anh Nguyễn Văn Kiểm – Sinh năm 1980; (Vǎng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 53 phút ngày 18/12/2024 Trần Trọng T đang ở nhà trọ tại xóm 9, xã Thành Lợi, huyện V, tỉnh Nam Định thì nhận được điện thoại của Vũ Duy Đ1 từ số sim 0913837748 đến số sim 0828846568 của Thành để hỏi mua ma túy heroine. Thành đồng ý và bảo còn một gói ma túy heroine giá 500.000đ, sau đó Đoàn điều khiển xe máy Yamaha Exciter màu xanh BKS 18B2-377.79 đi đến nhà trọ của Thành. Tại nhà trọ của Thành, khoảng 18 giờ 05 phút ngày 18/12/2024, Thành đưa cho Đoàn 01 gói nhỏ ma túy heroine có đặc điểm bên ngoài là lớp giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng. Đoàn dùng tay trái nhận gói ma túy Heroin Thành đưa và cất vào túi áo khoác bên trái đang mặc, rồi Đoàn đưa luôn cho Thành số tiền 500.000đ. Thành nhận tiền Đoàn đưa và cất vào túi áo khoác bên phải đang mặc. Đúng lúc này tổ công tác của Công an huyện V

đang làm nhiệm vụ tại đây đã phát hiện bắt quả tang Thành, Đoàn đang có đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình bắt giữ, Cơ quan Công an đã thu giữ tại túi áo khoác bên trái Đoàn đang mặc 01 gói ma túy heroine niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M1, Đoàn khai nhận đây là gói ma túy heroine Đoàn vừa mua được của Thành với mục đích để sử dụng cho bản thân, thu giữ trong túi áo khoác bên phải Thành đang mặc số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), Thành khai nhận đây là số tiền Thành có được do vừa bán 01 gói ma túy heroine cho Đoàn. Ngoài ra Cơ quan Công an còn thu giữ, kiểm tra và niêm phong của Thành 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A10 màu đỏ, gắn sim 0828846568; thu giữ, kiểm tra và niêm phong của Đoàn 01 điện thoại di động Oppo A55 màu đen, gắn sim 0913837748, thu giữ của Đoàn 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh đen, BKS: 18B2-377.79, Số khung: 1010JY082643, Số máy: G3D4E849073, thu giữ và niêm phong nước tiểu của Thành, Đoàn niêm phong ký hiệu N1, N2.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Duy Đ1 và Trần Trọng T Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, Trần Trọng T khai nhận gói ma túy Thành vừa bán cho Đoàn là do Thành mua được của Triệu Ngọc T1 vào sáng ngày 18/12/2024.

Ngày 19/12/2024 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Triệu Ngọc T1, thu giữ: Tại kệ giá để đồ ở chân đầu giường phòng ngủ phía đông 01 lọ đựng tắm bằng gỗ hình trụ cao 8cm, bên trong chứa 01 túi nilong màu trắng, trên túi có chữ "Bom Tiêm..." bên trong chứa chất hạt tinh thể dạng cục màu trắng, Tân khai nhận đó là ma túy đá, Tân cất giấu để sử dụng cho bản thân; dưới cửa sổ buồng ngủ phía nam 01 cống thủy tinh hình cổ ngỗng bên trong có bám dính chất bột màu trắng, tại đầu hình cầu cống có bám dính muối khói đen; tại chân cửa buồng ngủ phía Tây 01 bật lửa ga màu đỏ in chữ "Hoa Việt", 01 ống hút nhựa màu trắng dài 15cm; tại gầm giường buồng ngủ phía Tây 01 chai nhựa màu trắng, gắn nắp màu xanh, trên nắp có 02 lỗ hình tròn, Tân khai nhận những vật dụng trên là của Tân dùng để sử dụng ma túy. Ngoài ra còn thu giữ 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax gắn sim số 0843399858 để phục vụ điều tra. Cơ quan điều tra đã mời người chứng kiến, niêm phong số ma túy thu giữ tại nơi ở của Tân vào phong bì thư ký hiệu Đ1, 01 cống thủy tinh bên trong có bám dính chất bột màu trắng, bên ngoài cống bám dính muối khói đen vào phong bì thư ký hiệu Đ2, sau đó đưa Tân cùng toàn bộ vật chứng để điều tra làm rõ. Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ mẫu nước tiểu của Triệu Ngọc T1 niêm phong ký hiệu N3 để phục vụ điều tra.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Triệu Ngọc T1 thừa nhận hành vi cất giấu ma túy và các dụng cụ sử dụng ma túy tại nhà với mục đích sử

dụng cho bản thân, Tân không thừa nhận việc đã bán ma túy cho Trần Trọng T như lời khai của Thành.

Tại bản kết luận giám định số 93/KL-KTHS ngày 23/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 (một) gói nhỏ vỏ ngoài là giấy bạc màu trắng, được niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine (Heroin). Khối lượng mẫu M1: 0,011 gam.

Tại bản kết luận giám định số 92/KL-KTHS ngày 23/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nam Định kết luận:

- Có tìm thấy thành phần các chất gồm Morphine, Codeine và 6-MAM trong 01 (một) mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu N1 gửi giám định.

- Không tìm thấy thành phần các chất ma túy thường gặp theo danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành trong 01 (một) mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu N2 gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 95/KL-KTHS ngày 23/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 (một) túi nilong màu trắng có chữ “Bơm Tiêm...” được niêm phong ký hiệu Đ1 và mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng bám dính trong 01 (một) cồng thủy tinh màu trắng hình cổ ngỗng được niêm phong ký hiệu Đ2 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Khối lượng mẫu Đ1: 2,534 gam; Khối lượng mẫu Đ2 không xác định được khối lượng mẫu.

Tại bản kết luận giám định số 94/KL-KTHS ngày 23/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nam Định kết luận: “Có tìm thấy thành phần chất gồm Methamphetamine, Morphine, Codeine và 6-MAM trong 01 (một) mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu N3 gửi giám định.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V xác định chiếc điện thoại di động Oppo A55 màu đen, gắn sim 0913837748 và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh đen, BKS: 18B2-377.79, Số khung: 1010JY082643, Số máy: G3D4E849073 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Vũ Duy Đ - Là anh trai Đoàn. Anh Đức không biết việc Đoàn sử dụng chiếc điện thoại và chiếc xe mô tô trên để liên lạc và đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại chiếc xe và chiếc điện thoại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo Trần Trọng T, Triệu Ngọc T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Tại cáo trạng số 09/CT-VKSVB ngày 21-02-2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Trần Trọng T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Truy

tổ bị cáo Triệu Ngọc T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Trần Trọng T, Triệu Ngọc T1 đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuy^{án} bề b^ề c^{ủa} Trần Trọng T ph^{ạm} t^{ội} “Mua bán trái phép chất ma túy”.
- + ,p^h đông kho^ản 1 ^đi^{ều} 251- ^đi^ểm s^ố kho^ản 1 ^đi^{ều} 51 Bộ luật Hình sự, ^đề^{ng}h^ệ x^ử ph^át b^ề c^{ủa} Trần Trọng T t^ố 36 tháng ^để^{ng} 42 th^{áng} t^ừ. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Tuy^{án} bề b^ề c^{ủa} Triệu Ngọc T1 ph^{ạm} t^{ội} “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- + ,p^h đông ^đi^ểm c^{ủa} kho^ản 1 ^đi^{ều} 249; ^đi^ểm s^ố kho^ản 1 ^đi^{ều} 51 Bộ luật Hình sự, ^đề^{ng}h^ệ x^ử ph^át b^ề c^{ủa} Triệu Ngọc T1 t^ố 18 tháng ^để^{ng} 24 th^{áng} t^ừ. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, điều 47 Bộ luật Hình sự, tuyên:

- + Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) túi niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định có chứa mẫu vật giám định, mặt trước có ghi số 92/KL-KTHS và số 94/ KL-KTHS; 02 (hai) phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định có chứa mẫu vật giám định, mặt trước có ghi số 93/KL-KTHS và số 95/KL-KTHS; 01 chai nhựa màu trắng, 01 ống hút nhựa màu trắng dài 15cm, 01 bát lửa ga màu đỏ in chữ Hoa Việt, 01 lọ đựng tăm bằng gỗ hình trụ cao 8cm; có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/02/2025 tại Chi cục THADS huyện V, tỉnh Nam Định.

- + Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng.

- + Tịch thu hoá giá sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A10 màu đỏ, gắn sim 0828846568.

- + Trả lại cho bị cáo Triệu Ngọc T1 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Promax, gắn sim 0843399858 (đã qua sử dụng).

- V^ề ^để^{ng}h^ệ x^ử ph^át s^ố th^{êm}: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21 nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH buộc các b^ề c^{ủa} Trần Trọng T, Triệu Ngọc T1 ph^{ải} n^{ép} theo quy ^định của ph^{áp} lu^{ật}.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định

tổ tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Người làm chứng và người chứng kiến đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng không đến phiên tòa, tuy nhiên họ đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[3] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của các bị cáo: Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; vật chứng của vụ án; lời khai của các bị cáo, của những người làm chứng và người chứng kiến tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác, không mâu thuẫn và phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa. Nên Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 18 giờ 05 phút ngày 18/12/2024 tại khu vực xóm 9, xã Thành Lợi, huyện V, tỉnh Nam Định; Công an huyện V, tỉnh Nam Định đã phát hiện bắt quả tang Trần Trọng T đang cầm hành vi bán trái phép 0,011gam ma túy Heroine cho Vũ Duy Đ1, nh»m môc ®Ých kiểm lời.

Khoảng 06 giờ 40 phút ngày 19/12/2024 khám xét khẩn cấp nơi ở của Triệu Ngọc T1 tại xóm 9, xã Thành Lợi, huyện V, tỉnh Nam Định, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã phát hiện Triệu Ngọc T1 có hành vi cất giấu trái phép 2,534 gam ma túy Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng.

Đối chiếu hành vi của các bị cáo T, Tân với những quy định của pháp luật hiện hành thì hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương do đó buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về nhân thân:

Bị cáo T có nhân thân xấu: Ngày 27/02/1997 bị Tòa án nhân dân Thành phố Nam Định xử 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 04/3/1999 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội xử 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 29/09/1999 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 12/11/2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 11/08/2008 bị Tòa án nhân dân Thành phố Nam Định xử 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo T1: Ngày 09/5/2005 đi cơ sở giáo dục 24 tháng theo quyết định số 1165/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định. Ngày 31/12/2008 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả 02 bị cáo không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi bán trái phép Heroine cho Vũ Duy Đ1; bị cáo T1 đã thành khẩn khai báo về hành vi tàng trữ trái phép Methamphetamine để sử dụng nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về đường lối xử lý về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân, động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời để răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo T1, Thành đều là các đối tượng nghiện ma túy và có hoàn cảnh gia đình khó khăn do đó miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Promax gắn sim 0843399858 thu giữ của Tân không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Tân do đó sẽ trả lại cho bị cáo T1. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10 màu đỏ gắn số sim 0828846568 thu giữ của Thành và số tiền 500.000 đồng liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy do đó cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Các vật chứng khác là ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy do đó cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về tư cách tham gia tố tụng: Anh Vũ Duy Đ đã nhận chiếc điện thoại di động Oppo A55 màu đen, gắn sim 0913837748 và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh đen, BKS: 18B2-377.79, số khung: 1010JY082643, Số máy: G3D4E849073, anh Đức không có yêu cầu đề nghị gì do đó không xác định anh Đức là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

* Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Trọng T ngày 18/12/2024, của Triệu Ngọc T1 ngày 17/12/2024, căn cứ vào kết quả giám định mẫu nước tiểu, ngày 31/12/2024 và ngày 09/01/2025 Công an huyện V đã lần lượt ra các Quyết định số 110 và số 09 xử phạt vi phạm hành chính đối với Thành và Tân hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng là có căn cứ. Thành và Tân đã chấp hành xong.

* Đối với hành vi tàng trữ 0,011 gam ma túy heroin của Vũ Duy Đ1 ngày 18/12/2024, do không đủ yếu tố cấu thành tội phạm quy định tại điều 249 Bộ luật Hình sự nên ngày 30/12/2024, Công an huyện V đã ra Quyết định số 108 xử phạt vi phạm hành chính đối với Đoàn bằng hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng là có căn cứ.

* Về nguồn gốc số ma túy Thành bán cho Đoàn ngày 18/12/2024, Thành khai nhận Thành mua của Tân ngày 18/12/2024. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành các biện pháp điều tra, tiến hành đối chất giữa Thành và Tân nhưng không có kết quả, do đó chưa có đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Triệu Ngọc T1 về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” là phù hợp.

* Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Triệu Ngọc T1 tại khu vực 3 tầng thành phố Nam Định, quá trình điều tra Tân khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V không có tài liệu, chứng cứ để làm rõ nhân thân, lai lịch và xử lý đối với đối tượng đã bán ma túy cho Tân.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.
- Tuyên bố bị cáo Trần Trọng T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.
- Xử phạt bị cáo Trần Trọng T 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2024.

2. Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Triệu Ngọc T1 phạm tội “Tàng trữ tr,ì phĐp chÊt ma tóy”.

- Xử phạt bị cáo Triệu Ngọc T1 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2024.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ Số tiền 500.000 đồng chuyển từ tài khoản tạm giữ của Công an huyện sang tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự huyện V theo ủy nhiệm chi số 03 ngày 21/02/2025 mở tại Kho bạc nhà nước huyện V, tỉnh Nam Định.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10 màu đỏ gắn số sim 0828846568 (đã qua sử dụng).

- Trả lại cho bị cáo Triệu Ngọc T1 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Promax gắn sim 0843399858 (đã qua sử dụng).

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bật lửa gas màu đỏ.

+ 01 (một) chai nhựa màu trắng nắp màu xanh.

+ 01 (một) ống hút nhựa màu trắng dài 15 cm.

+ 01 (một) lọ đựng tăm bằng gỗ hình trụ cao 8cm.

+ 01 (một) túi niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định có chứa mẫu vật giám định, mặt trước có ghi số 92/KL-KTHS.

+ 01 (một) túi niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định có chứa mẫu vật giám định, mặt trước có ghi số 94/ KL-KTHS;

+ 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định có chứa mẫu vật giám định, mặt trước có ghi số 93/KL-KTHS;

+ 01 (một)) phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định có chứa mẫu vật giám định, mặt trước có ghi số 95/ KL-KTHS;

(Vật chứng có đặc điểm, chủng loại như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/02/2025).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo T, Tân mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh ND;
- UBND phường Trường Thi, TP Nam Định;
- UBND xã Mỹ Trung, TP Nam Định;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Gấm